-TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ỨNG HÒA - TP HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 58 /2022/HNGĐ-ST
Ngày: 26/12/2022
V/v tranh chấp Hôn nhân & gia đình

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ỨNG HÒA - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thiện

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Vân và ông Đặng Viết Côi

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Lành, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ứng Hoà, thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ứng Hòa tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Khuyến, Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 12 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 346/2022/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 10 năm 2022 về "Tranh chấp Hôn nhân và gia đình" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 58/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 21 tháng 11 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 49/2022 ngày 8/12/2022 giữa các đương sự:

**** Nguyên đơn***: Anh Nghiêm Đình T - sinh năm 1969 (có mặt)
Nơi ĐKHKTT: Thôn Đ, xã Q, huyện Ứ, TP. Hà Nội
**** Bị đơn***: Chị Lê Thị A - sinh năm 1979 (vắng mặt)
Nơi ĐKHKTT: Thôn Q, xã Q, huyện Ứ, TP. Hà Nội

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn ly hôn, bản tự khai, biên bản hòa giải, anh Nghiêm Đình Tlà nguyên đơn trình bày: anh và chị Lê Thị A kết hôn trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn tại UBND xã Q tháng 3 năm 2022. Sau khi kết hôn, hai vợ chồng sống hạnh phúc chỉ được vài ngày đã phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung, do anh và chị A kết hôn lần 2, anh chị đều đã có con riêng. Chị A về gia đình làm dâu không quan tâm chăm sóc đến anh và các con cháu của anh. Có lúc uống rượu chị A còn có những lời lẽ đe dọa làm anh không thể chấp nhận được. Cuộc sống sinh hoạt hàng ngày trở lên rất phức tạp mâu thuẫn giữa vợ chồng và mẹ kế con chồng sảy ra thường xuyên. Anh đã nhiều lần khuyên bảo chị A và cố gắng nhẫn nhịn để mong vợ chồng có cuộc sống hạnh phúc, gia đình êm ấm nhưng chị A không thay đổi. Được vài tháng ở nhà anh, chị A mang đồ đạc tư trang

cá nhân về quê ngoại, anh có gọi nhiều lần nhưng chị A không về. Vì vậy, anh nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt nên anh cương quyết xin ly hôn chị An để giải thoát cho nhau. Về con chung: chưa có. Về tài sản và công nợ chung: Anh và chị A không có gì, không yêu cầu đề nghị Tòa giải quyết.

Chị A vắng mặt không có quan điểm gì

Tại phiên tòa:

Anh Nghiêm Đình T không nộp thêm tài liệu, chứng cứ nào khác.

Anh Nghiêm Đình T có quan điểm anh không còn tình cảm gì với chị A nữa, anh cương quyết xin ly hôn . Con chung và tài sản công nợ chung đều không có.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ứng Hòa có quan điểm: Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã thực hiện đầy đủ các quy định về tố tụng dân sự như tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho các đương sự, tạo điều kiện cho họ được trình bày quan điểm, tiến hành hòa giải theo đúng quy định. Hội đồng tiến hành xét xử vụ án đúng quy định của pháp luật. Về nội dung vụ án: đề nghị Tòa chấp nhận đơn xin ly hôn của anh Nghiêm Đình T: Về hôn nhân: Xử cho anh Nghiêm Đình T được ly hôn chị Lê Thị A; Về con chung chưa có; Về tài sản và công nợ chung: không có gì nên tòa không xem xét giải quyết; Về án phí anh Tâm phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đ□ợc thẩm tra tại phiên Toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, ý kiến của các đ□ơng sự, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về thực hiện tố tụng của Tòa án:

Về phạm vi khởi kiện, quan hệ pháp luật: anh Nghiêm Đình T có đơn đề nghị Tòa án nhân dân huyện Ứng Hòa giải quyết cho anh được ly hôn anh chị Lê Thị A. Do vậy, đây là tranh chấp Hôn nhân và gia đình theo khoản 1 Điều 28 BLTTDS.

Về thẩm quyền: Quan hệ pháp luật là tranh chấp Hôn nhân và gia đình, bị đơn là chị Lê Thị A có đăng ký nơi cư trú: Thôn Q, xã Q, huyện Ứ, thành phố Hà Nội nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội theo điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a, khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2] Về chứng cứ: Tại biên bản về kiểm tra việc giao nộp chứng cứ và các tài liệu được công bố tại phiên tòa; Nguyên đơn xác nhận các tài liệu giao nộp đầy đủ trong hồ sơ vụ án, không còn tài liệu chứng cứ nào khác cần bổ sung. Đương sự đã được tiếp cận toàn bộ tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ do đương

sự cung cấp; không có ý kiến nào phản đối về chứng cứ. Do vậy, những tài liệu có trong hồ sơ vụ án mà Tòa án sử dụng làm căn cứ giải quyết, đủ điều kiện là chứng cứ theo Điều 92, Điều 93 của BLTTDS.

[2] Về hôn nhân: Anh Nghiêm Đình T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Q, huyện U, TP. Hà Nội ngày 18/3/2022 là hôn nhân hợp pháp. Sau một thời gian ngắn chung sống thì xảy ra muân thuẫn nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung; Hơn nữa, do anh Tâm kết hôn với chị A lần 2 lên nên khi về sống chung rất phức tạp. Chị A không quan tâm, không có trách nhiệm với gia đình chồng. Lúc chị A uống rượu có những lời lẽ đe dọa làm cho anh T và các con anh không thể chấp nhận được. Cuộc sống hôn nhân của anh chị lâm vào tình trạng trầm trọng. Chính quyền địa phương cũng xác nhận cuộc sống chung vợ chồng anh T, chị A không có hạnh phúc, cuộc sống sinh hoạt gia đình phức tạp thường xuyên sảy ra xô sát do mẫu thuẫn giữa vợ chồng rồi con chồng; chị A đã về nhà đẻ nhiều tháng nay, vợ chồng đã sống ly thân một thời gian dài; nay anh T có đơn ly hôn đề nghị Tòa căn cứ vào thực tế và quy định của pháp luật để giải quyết đảm bảo quyền lợi cho các bên. Tại phiên tòa anh Tâm cương quyết xin ly hôn, chị A vắng mặt không có lý do. Xét thấy: Cuộc sống chung vợ chồng giữa anh T và chị A mẫu thuẫn đã đến mức trầm trọng, sống ly thân, mục đích hôn nhân không đạt. Hội đồng xét xử xử cho anh Tâm được ly hôn chị A là phù hợp với khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân gia đình.

[3] Về con chung: Chưa có con chung.

[4] Về tài sản, công nợ chung: Anh Nghiêm Đình T không đề nghị Tòa giải quyết nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

[5] Về án phí và quyền kháng cáo: anh Nghiêm Đình T phải nộp án phí ly hôn và các đương sự đều được quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự Bộ luật tố tụng dân sư;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình (năm 2014);

Căn cứ Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa:

1/Xử: Anh Nghiêm Đình T được ly hôn chị Lê Thị A

2/ Về con chung: Chưa có

3/Về tài sản và công nợ chung: Không đề nghi tòa giải quyết.

4/ Về án phí: Căn cứ vào Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thương vụ

Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, kèm theo danh mục án phí, lệ phí Tòa án: Anh Nghiêm Đình T phải nộp 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm được đối trừ tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0057719 ngày 17 tháng 10 năm 2022 tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội.

5/ Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết, tống đạt hợp lệ./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nơi nhận:
- TAND TP Hà Nội;
- VKSND huyện Ứng Hoà;
- Chi cục THADS Ứng Hoà;
- UBND xã Q;
- Các đương sự;
- Lưu hs; V/P./.

Nguyễn Văn Thiện